

Bản án số: 225/2026/HNGĐ - ST.
Ngày: 25 – 6 – 2026.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Rực;
2. Ông Nguyễn Kim Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hoàng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 240/2026/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 533/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thắm C, sinh ngày 01/01/1987; địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; số Căn cước công dân: 094187002642, cấp ngày 12/11/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1), sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; số Căn cước công dân: 094081002295, cấp ngày 18/02/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thắm C trình bày:

Vào năm 2007, bà Huỳnh Thị Thắm C và ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1), tự nguyện chung sống với nhau, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ, đăng ký vào ngày 13/4/2007. Thời gian đầu ông, bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian chung sống bà và ông Á1 có 02 người con chung là Đỗ Khánh B, sinh ngày 04/7/2008 và Đỗ Hoàng K, sinh ngày

07/9/2011, hiện nay cháu B đang sống chung với ông Á1, cháu K đang sống chung với bà C. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/6/2026, bà Huỳnh Thị Thắm C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân xin được ly hôn với ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1); về con chung giao cháu Đỗ Khánh B, sinh ngày 04/7/2008 cho ông Á1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà không cấp dưỡng nuôi con; xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Hoàng K, sinh ngày 07/9/2011 đến khi thành niên, không yêu cầu ông Á1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1):* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Á1, nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Á1 để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Á1 để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Thắm C.

+ Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Đỗ Khánh B, sinh ngày 04/7/2008 cho ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; giao con chung là cháu Đỗ Hoàng K, sinh ngày 07/9/2011 cho bà Huỳnh Thị Thắm C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên không. Bà C và ông Á1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do chưa ai có yêu cầu. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà Huỳnh Thị Thắm C và ông Đỗ Công Á mà không ai được quyền ngăn cản.

+ Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Thắm C xác định trong thời gian chung sống bà và ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) không có tài sản chung, bà không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thắm C xác định trong thời gian chung sống bà và ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) không có nợ chung, bà không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đỗ Công Á từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Á nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Á để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thắm C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Công Á đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà C và ông Á.

[2]. Tài đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ngày 17/6/2026 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thắm C xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Về con chung bà C cho ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Khánh B1, sinh ngày 04/7/2008 đến khi thành niên, bà không cấp dưỡng nuôi con chung; các nội dung khác theo yêu cầu khởi kiện không thay đổi. Căn cứ khoảng 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thắm C xác định bà và ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) chung sống như vợ chồng từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ, đăng ký vào ngày 13/4/2007. Hôn nhân của bà C và ông Á1 tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông Á1 là hợp pháp. Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/6/2026, bà Huỳnh Thị Thắm C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Á1 với lý do trong quá trình chung sống được một thời gian ngắn sau khi kết hôn thì hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn gay gắt, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và ông, bà đã sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Từ khi bà C chính thức xin ly hôn đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với bị đơn ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1), trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Á1 biết nhưng ông không có ý kiến phản đối gì và cũng không trình bày ý kiến gì

cho Tòa án. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Thắm C và ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thắm C được ly hôn với ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1).

[3]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị Thắm C xác định trong thời gian chung sống bà và ông Á1 có 02 hai) người con chung là Đỗ Khánh B, sinh ngày 04/7/2008 và Đỗ Hoàng K, sinh ngày 07/9/2011, hiện nay cháu B đang sống chung với ông Á1, cháu K đang sống chung với bà C. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Thắm C xác định từ khi ông và ông Á1 sống ly thân thì bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, ông Á1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B nên bà xin được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu K và giao cho ông Á1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu B. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế bà C và ông Á1 đã không còn chung sống với nhau từ khi ly thân cho đến nay, trong khoảng thời gian này cháu B chung sống với ông Á1, cháu K chung sống với bà C, cuộc sống của các cháu đã ổn định; việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường về mọi mặt của các cháu; đồng thời quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến cháu K, thì nguyện vọng của các cháu muốn sống chung với bà C. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu B cho ông Á1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cho K cho bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà Huỳnh Thị Thắm C và ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) mà không ai được ngăn cản. Do bà C và ông Á1 không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Thắm C xác định bà và ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) không có tài sản chung, bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Thắm C xác định bà và ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) không có nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thắm C phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thắm C được ly hôn với ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1).

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Đỗ Khánh B, sinh ngày 04/7/2008 cho ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; giao con chung là cháu Đỗ Hoàng K, sinh ngày 07/9/2011 cho bà Huỳnh Thị Thắm C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên không. Bà C và ông Á1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do chưa ai có yêu cầu. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà Huỳnh Thị Thắm C và ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thắm C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005336 ngày 24/3/2026 của Thi hành án dân sự, thành phố Cần Thơ. Như vậy, bà Huỳnh Thị Thắm C đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông Đỗ Công Á (Đỗ Công Á1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ (PGĐ, KT, TT và THA);
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Trần Đề;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Bảo